

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III - KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Xét Báo cáo số /BC-UBND, ngày /12/2020 của UBND tỉnh, về Kế
hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (có kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- UB Kinh tế của Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Lưu trữ, SNV;
- LĐ và CV Phòng CT.HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Mục tiêu tổng quát: Phần đầu đạt cao các chỉ tiêu, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, đặt bản lề, động lực thúc đẩy cho giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực tăng trưởng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các ngành kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (phần đầu phải tăng bậc xếp hạng PCI toàn quốc so với năm 2020). Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực hướng trực tiếp phục vụ cho nhu cầu sản xuất nội tỉnh. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021:

1) Tăng trưởng GRDP đạt trên 6,4% (*Mục tiêu của cả nước Tốc độ tăng GDP từ 6-6,5%*), trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,64%; Công nghiệp và xây dựng tăng 8,05%; Dịch vụ tăng 7,32%; Thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,48%. GRDP bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng;

2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 10.900 tỷ đồng, tăng 15%;

3) Thu ngân sách nhà nước: 2.750 tỷ đồng (NQ: tăng 12%);

4) Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 66%; Tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%; Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99%; Tỷ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới đạt 81%;

5) Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 18.000 lượt người; đào tạo nghề cho 4.000 người; 10,5% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội;

6) Giảm nghèo: (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2% trở lên, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên;

7) Y tế: Đạt 19,4 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,1 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%;

8) Giáo dục: Tăng thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia;

9) Văn hóa: 52% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị;

10) Môi trường: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; trồng mới rừng tập trung hàng năm 1.000 ha; Tỷ lệ che phủ rừng trên 38%;

11) Nông thôn mới: Tăng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế 31 xã); Số tiêu chí bình quân mỗi xã trở lên đạt 16 tiêu chí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII tỉnh Đắk Nông, triển khai các chính sách của trung ương sáng tạo, phù hợp với tình hình của địa phương, nâng cao tinh thần cống hiến, đề cao sự sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu

- Xây dựng các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, Chỉ thị trình Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh để ban hành, thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở các chương trình mục tiêu lớn của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai và cụ thể hóa bằng các giải pháp chi tiết, xây dựng kế hoạch triển khai trong cả giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch theo từng năm.

- Quán triệt và thực hiện hiệu quả tất cả các chính sách của Trung ương về điều hành kinh tế xã hội vĩ mô, trên địa bàn tỉnh. Áp dụng linh hoạt các chính sách, định hướng của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra. Có biện pháp nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

2. Xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 trình Trung ương phê duyệt trước ngày 31/12/2021, làm định hướng phát triển trong dài hạn: Căn cứ vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Trung ương phê duyệt, đề ra định hướng, mục tiêu chiến lược, xác định các động lực, nguồn lực phát triển của địa phương để bảo đảm cho sự phát triển đồng bộ, thống nhất, khai thác nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cho phát triển bền vững. Cập nhật những định hướng mới của Trung ương, xu hướng mới của phát triển kinh tế, trong điều kiện hội nhập sâu vào kinh tế quốc tế để định hướng mô hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh phù hợp với giai đoạn mới.

3. Về phát triển công nghiệp

- Tiếp tục huy động nguồn vốn các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh như: Chế biến nông, lâm sản; khai thác và chế biến khoáng sản; công nghiệp hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp bột xít, các sản phẩm sau nhôm để đảm bảo nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu; khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và bền vững. Kịp thời hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị để cải tiến mẫu mã, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, trong triển khai thực hiện dự án, trong đó trọng tâm là tháo gỡ những khó khăn của các dự án lớn, trọng điểm, có đóng góp lớn đối với tăng trưởng và có sự lan tỏa đối với phát triển, để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ngành. Tăng cường thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hệ thống năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng điện gió, điện mặt trời; tiếp tục kiến nghị Trung ương sớm triển khai xây dựng trạm biến áp 500kV và di dời đường dây 500kV ra ngoài trung tâm Thành phố Gia Nghĩa.

- Hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ để bàn giao hạ tầng cho Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông; hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ vướng mắc về chính sách và đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông, phấn đấu hoàn thành dự án và đi vào sản xuất trong năm 2021. Triển khai thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tiến hành tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhân Cơ 2 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch) theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về phát triển nông nghiệp và nông thôn

- Tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất theo hướng tập trung, chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu tạo động lực tăng trưởng kinh tế nội tỉnh; giữ ổn định diện tích các ngành hàng chủ lực, tập trung chất lượng sản phẩm, kết nối thị trường; chú trọng an ninh lương thực, theo đó, tính toán sản lượng bình quân đầu người để có giải pháp khai thác tốt nguồn lực hiện có.

- Xây dựng đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh theo quy định Luật Chăn nuôi 2018; hướng dẫn hỗ trợ xây dựng các chuỗi chăn nuôi khép kín, an toàn dịch bệnh; giám sát và kiểm soát chặt con giống, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không để tái nhiễm.

- Tăng cường quản lý vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi...), an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Tiếp tục không chế việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giảm thiểu lạm dụng hóa chất kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật trong các sản phẩm chăn nuôi. Tập trung nguồn lực phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với ngành hàng chủ lực; Thu hút, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai hiệu quả dự án đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; ứng dụng khoa học công nghệ trong triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển lâm nghiệp bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu lĩnh vực lâm nghiệp; Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững; tăng cường công tác quản lý tài nguyên rừng, tập trung bảo vệ môi trường và giảm thiểu phát thải. Khôi phục rừng phòng hộ; bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng, trồng cây gỗ bản địa và lâm sản ngoài gỗ. Phát triển mô hình nông lâm kết hợp; tiếp tục thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, giảm thiểu thấp nhất các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp, nhất là đối với hành vi phá rừng trái pháp luật; tập trung xử lý các vấn đề còn tồn tại về bồi thường thiệt hại rừng, thuê rừng, giao khoán, xâm chiếm đất rừng...

- Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn hồ đập, rà soát các hồ đập có nguy cơ mất an toàn, kiểm định đập, chỉ đạo vận hành an toàn hồ chứa và vùng hạ du. Thực hiện bảo trì, duy tu thường xuyên; đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn và đào tạo nâng cao năng lực quản lý hồ chứa. Phát triển thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành theo hướng đa chức năng để phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện

có; phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; phát triển thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Tăng cường năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để đạt mục tiêu 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021. Thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Xây dựng kế hoạch thực hiện các công tác di dân và ổn định dân cư tại các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng...

5. Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch: Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến hỗ trợ thương mại, tiếp tục quảng bá và thực hiện chính sách đưa hàng về nông thôn, thực hiện cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, đề đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối giao thương, chú trọng xúc tiến thương mại ngoài nước, giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thị trường nhằm tăng cường kỷ cương, trật tự thị trường; ngăn chặn tệ buôn lậu, gian lận thương mại; sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến. Phát triển dịch vụ vận tải có hệ thống vận chuyển, trạm dừng chân thuận tiện, mở rộng địa bàn phục vụ đến các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, từng bước kiện toàn cơ sở hạ tầng, tạo ra các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng riêng của tỉnh Đắk Nông. Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, văn hóa kết hợp du lịch tâm linh, hội nghị, hội thảo, khám phá và các dịch vụ vui chơi giải trí để thu hút khách quốc tế và nội địa. Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hình thành mô hình từng người dân, cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch. Hoàn thiện đầu tư, phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông thành sản phẩm du lịch trọng điểm của tỉnh để thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

6. Về cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh: Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đã đề ra, tạo chuyển biến rõ nét; tạo điều kiện thuận lợi cho các

doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính đặc biệt trong lĩnh vực thuế, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân. Khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...; nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công.

7. Về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển: Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và toàn diện, bước đầu ưu tiên hạ tầng giao thông để làm động lực, đi trước, tạo thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế xã hội; ưu tiên hạ tầng thủy lợi để phục vụ nông nghiệp và dần ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, du lịch và dịch vụ, hạ tầng khu công nghiệp. Đầu tư mở rộng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến tỉnh lộ và một số tuyến giao thông quan trọng. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giao thông vận tải, đôn đốc kiểm tra công tác quản lý khai thác bảo trì; công tác triển khai thu phí tự động tại các trạm BOT.

Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia đầu tư. Tăng cường điều tiết đầu tư công từ ngân sách địa phương. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, ở tất cả các khâu trong quá trình đầu tư. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Vận động nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững. Chủ động định hướng kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có vốn lớn, động lực lan tỏa, kéo theo phát triển nhiều ngành, lĩnh vực. Hạn chế các dự án nông, lâm nghiệp, các dự án có hàm lượng công nghệ thấp, công nghệ lạc hậu ảnh hưởng môi trường, diện tích đất đai lớn, khu vực trọng điểm về an ninh quốc phòng.

Sử dụng nguồn ngân sách để giải phóng mặt bằng các vị trí có khả năng thu hút và thuận lợi cho đầu tư để tạo quỹ đất lớn thu hút đầu tư. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn. Duy trì, thực hiện tốt chế độ an toàn kho quỹ, công tác kế toán, thanh toán, cung ứng tiền mặt ra lưu thông hợp lý.

8. Về bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc đối tượng chính sách: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đẩy mạnh công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên.

9. Về Y tế: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh COVID-19. Thực hiện dự phòng toàn diện và có trọng điểm ưu tiên phòng chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm, chủ động dự báo, phát hiện sớm, không chểnh mảng, không để dịch bệnh diễn ra trên diện rộng. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của chương trình tiêm chủng mở rộng nhằm loại trừ các bệnh truyền nhiễm hay gặp ở trẻ em, đồng thời mở rộng việc sử dụng vắc-xin để phòng ngừa các bệnh khác. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

Triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2 nhằm đảm bảo điều kiện về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình hợp tác y tế với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, đề án Bệnh viện tỉnh là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy; nâng cao vai trò, năng lực điều trị tại bệnh viện đa khoa các tuyến, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Triển khai hiệu quả công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

10. Về công tác giáo dục đào tạo: Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo; triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Phát huy yếu tố nguồn lực con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú ý công tác đào tạo đội ngũ công chức, viên chức, đội ngũ công nhân, lao động kỹ thuật. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, thuê đội ngũ chuyên gia giỏi về kinh tế, công nghệ, khoa học và quản lý từ các thành phố lớn, tư vấn cho các ngành, các doanh nghiệp của tỉnh phát triển đúng hướng.

11. Về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm: Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Đào tạo bồi

dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn quy định, tổ chức đào tạo nghề theo hướng tăng thời gian thực hành, thực hành có chất lượng gắn với thực tiễn khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao tay nghề phù hợp với yêu cầu xã hội. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Đồng thời, lồng ghép các hoạt động của chương trình cho vay vốn giải quyết việc làm và chương trình giảm nghèo để phát huy hiệu quả vốn vay. Nắm bắt được tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cả về số lượng doanh nghiệp và tình hình chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp.

12. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao: Tập trung xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc, con người Việt Nam, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm. Bảo tồn, phát triển các môn thể thao của đồng bào các dân tộc thiểu số và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động thể dục thể thao. Mở rộng giao lưu hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước về lĩnh vực thể dục thể thao, nhất là trong công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên.

13. Về phát triển khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử. Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bảo đảm thông tin liên lạc đặc biệt vào các dịp lễ lớn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao; chú trọng lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình quốc gia về khoa học công nghệ để giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Triển khai xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc trưng của tỉnh.

Thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, tập trung nghiên cứu, chuyển giao các đề án khoa học công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao cho người dân, tổ hợp tác, HTX và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm. Tạo lập thị trường dịch vụ khoa học công nghệ, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ công nghệ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tạo

lập thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

14. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ rừng: Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có; quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và quản lý chặt chẽ, theo hướng phát huy lợi thế về diện mạo, địa hình, thổ nhưỡng đặc trưng của tỉnh miền núi và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô, thực hiện tốt công tác trồng rừng thay thế; rà soát các dự án thủy lợi để đảm bảo an toàn trong mùa mưa, đồng thời đảm bảo nước tưới vào mùa khô. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về gìn giữ và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

15. Về cải cách hành chính, tư pháp và nội chính, dân tộc và tôn giáo: Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp; tăng cường kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, tạo chuyển biến mạnh mẽ và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

16. Giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Kịp thời giải quyết, xử lý nghiêm tình hình người dân lấn chiếm đất, sử dụng đất trái phép của một số công ty lâm nghiệp trên địa bàn các huyện. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; theo dõi, rà soát kịp thời các trường hợp chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh

nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát hoạt động đoàn thanh tra nhằm ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thực thi nhiệm vụ để vụ lợi; thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp.

17. Về công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh: Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Tiếp tục giảm tỉ lệ tội phạm, giảm tai nạn giao thông. Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, tổ chức hiệp đồng giao nhận quân năm 2021. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đề án bảo đảm quốc phòng năm 2021. Thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng quan hệ với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia./.

CHỦ TỊCH